

Số: 18/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấm thi bổ sung kết thúc học phần (kỳ thi chính)  
Học kỳ I năm học 2015-2016  
Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp – Khóa 2014

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo - Giới thiệu việc làm,

### QUYẾT ĐỊNH:

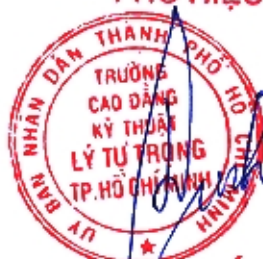
**Điều 1.** Nay cấm thi bổ sung kết thúc học phần (kỳ thi chính) Học kỳ I năm học 2015-2016 của học sinh trung cấp chuyên nghiệp – Khóa 2014 gồm: 17 học sinh (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Học sinh bị cấm thi kết thúc học phần nào thì phải nhận điểm “0” của học phần đó để tính điểm học phần và phải đăng ký học lại để trả nợ học phần.

**Điều 3.** Các phòng, khoa và học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *2*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT-GTVL.

HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
Dinh Văn Dê

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**DANH SÁCH HỌC SINH CẤM THI BỔ SUNG KẾT THÚC HỌC PHẦN (KỲ THI CHÍNH)  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016**

**Bậc đào tạo: TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP - KHÓA 2014**

(Kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ-LTT-ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

| TT | Họ và tên           | Lớp      | Học phần bị cấm thi          | Lý do cấm     |              | %       | Ghi chú |
|----|---------------------|----------|------------------------------|---------------|--------------|---------|---------|
|    |                     |          |                              | Điểm TB < 3.0 | Số tiết vắng |         |         |
| 1  | Tùng Việt Hưng      | 14TC-ĐT  | Anh Văn Chuyên ngành         |               | 26 / 30      | 86.67%  |         |
|    |                     |          | KT truyền thanh- truyền hình |               | 40 / 45      | 88.89%  |         |
|    |                     |          | TT Điện Tử Công Suất         |               | 42 / 90      | 46.67%  |         |
|    |                     |          | TT Kỹ thuật mạch TT- CB      |               | 84 / 90      | 93.33%  |         |
| 2  | Đoàn Công Tuấn      | 14TC-Đ1  | Anh Văn Chuyên ngành         |               | 20 / 30      | 66.67%  |         |
| 3  | Huỳnh Thương Lộc    | 14TC-ĐL  | Kỹ thuật lạnh công nghiệp    |               | 25 / 75      | 33.33%  |         |
| 4  | Mai Văn Quang       | 14TC-ĐL  | Anh văn chuyên ngành         |               | 10 / 30      | 33.33%  |         |
|    |                     |          | Kỹ thuật lạnh công nghiệp    |               | 30 / 75      | 40.00%  |         |
| 5  | Đoàn Thanh Thành    | 14TC-ĐL  | Kỹ thuật lạnh công nghiệp    |               | 30 / 75      | 40.00%  |         |
| 6  | Nguyễn Công Chánh   | 14TC-CKP | Công nghệ CAD/CAM            |               | 8 / 30       | 26.67%  |         |
| 7  | Hồ Khải Diệu        | 14TC-CKP | Công nghệ CAD/CAM            |               | 8 / 30       | 26.67%  |         |
|    |                     |          | Công nghệ CNC                |               | 30 / 45      | 66.67%  |         |
|    |                     |          | Nguyên lý chi tiết máy       |               | 33 / 75      | 44.00%  |         |
| 8  | Trần Dương Mui Quân | 14TC-CKP | Công nghệ CNC                |               | 21 / 45      | 46.67%  |         |
|    |                     |          | Máy cắt kim loại             |               | 42 / 75      | 56.00%  |         |
|    |                     |          | Nguyên lý chi tiết máy       |               | 21 / 75      | 28.00%  |         |
|    |                     |          | Tổ chức sản xuất             |               | 18 / 30      | 60.00%  |         |
| 9  | Thái Tấn Trung      | 14TC-CKP | Công nghệ CAD/CAM            |               | 8 / 30       | 26.67%  |         |
| 10 | Nguyễn Hữu Phúc     | 14TC-CKT | Công nghệ CNC                |               | 33 / 45      | 73.33%  |         |
|    |                     |          | Công nghệ khí nén            |               | 30 / 30      | 100.00% |         |
|    |                     |          | Máy cắt kim loại             |               | 46 / 75      | 61.33%  |         |
|    |                     |          | Nguyên lý chi tiết máy       |               | 75 / 75      | 100.00% |         |

|    |                    |          |                                    |  |          |         |  |
|----|--------------------|----------|------------------------------------|--|----------|---------|--|
| 11 | Lê Đình Tú         | 14TC-CKT | Anh văn chuyên ngành               |  | 10 / 30  | 33.33%  |  |
|    |                    |          | Công nghệ CAD/CAM                  |  | 8 / 30   | 26.67%  |  |
| 12 | Lê Ngọc Vũ         | 14TC-CKT | Tổ chức sản xuất                   |  | 16 / 30  | 53.33%  |  |
| 13 | Nguyễn Hồ Anh Tuấn | 14TC-ÔI  | TT Gò hàn                          |  | 30 / 30  | 100.00% |  |
| 14 | Phạm Thị Kim Duyên | 14TC-MT  | Anh Văn Chuyên ngành               |  | 18 / 30  | 60.00%  |  |
|    |                    |          | Marketing                          |  | 28 / 30  | 93.33%  |  |
|    |                    |          | Quản trị chất lượng TP             |  | 16 / 30  | 53.33%  |  |
|    |                    |          | TT cắt may TP quần áo, áo sơ mi CB |  | 60 / 60  | 100.00% |  |
|    |                    |          | TT Kỹ Thuật 1                      |  | 90 / 90  | 100.00% |  |
|    |                    |          | TT Tin học UD ngành may            |  | 48 / 60  | 80.00%  |  |
| 15 | Nguyễn Đức Mạnh    | 14TC-QTM | Thiết kế Web                       |  | 60 / 105 | 57.14%  |  |
| 16 | Đoàn Tất Thắng     | 14TC-QTM | Thiết kế Web                       |  | 60 / 105 | 57.14%  |  |
| 17 | Lê Tấn Thành       | 14TC-QTM | Thiết kế Web                       |  | 65 / 105 | 61.90%  |  |

Tổng cộng danh sách có 17 học sinh. *20*

